

Số: 36 CT/KTKH

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2018**PHẦN THỨ NHẤT**
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2017

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua ngày 28/4/2017, qua quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017, Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Sông Đà báo cáo tình hình thực hiện các mặt hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2017, cụ thể như sau:

A. Các chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ SXKD:**1. Các chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ SXKD:**

TT	Tên Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2017	Năm 2017	
				Thực hiện	Tỷ lệ %
I	Tổng giá trị SXKD	Trđ	70.000	42.639	60,91
II	Lao động và tiền lương				
1	Tổng số CBCNV	Người	230	220	95,65
2	Thu nhập bq hàng tháng	1.000 đ	5.500	5.000	90,91
III	Doanh thu thuần (chưa thuế)	Trđ	70.000	38.763	55,38
	Doanh thu xây lắp	Trđ	52.000	20.282	39,00
	Doanh thu bán điện	Trđ	18.000	18.481	102,67
IV	Nộp Ngân sách	Trđ	3.000	3.829	127,63
V	Tiền về tài khoản	Trđ	80.000	44.525	55,66
VI	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	200	-6.242	
VII	Giá trị đầu tư	Trđ	61.000	49.780	81,61

B. Đánh giá kết quả thực hiện và những nguyên nhân ảnh hưởng đến việc hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2017:**I. Đánh giá chung:**

* **Đánh giá:** Kết quả SXKD năm 2017 tổng thể chưa đạt kế hoạch đề ra (đặc biệt là phần xây lắp từ đấu thầu không đạt kế hoạch) chủ yếu do thị trường xây lắp cạnh tranh ngày càng gay gắt, công tác đấu thầu công trình mới rất khó khăn, công trình đang thi công vướng mắc mặt bằng, thiết kế thay đổi và tiền vốn (Công trình trọng điểm là Thủy điện Nậm Pay- Điện Biên). Mặt khác, doanh thu năm 2017 thấp (doanh thu xây lắp giảm hơn 50% so với năm trước), chủ yếu là doanh thu phát điện của Thủy điện Tát Ngoãng, không bù đắp được chi phí khấu hao, lãi vay và chi phí quản lý.

- Tổng tài sản đến 31/12/2017 là 437.840.887.121 đồng (Trong đó, tài sản ngắn hạn là 52.643.891.808 đồng chiếm 12,02%; tài sản dài hạn là: 385.196.995.313 đồng chiếm 87,98%).

- Tổng nguồn vốn đến 31/12/2017 là 437.840.887.121 đồng (Trong đó: nợ phải trả là: 283.016.683.442 đồng chiếm 64,64%, vốn chủ sở hữu là: 154.824.203.679 đồng chiếm 35,34%).

- Doanh thu: 38.763 triệu đồng đạt 55,38% Kế hoạch
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: -6.242.770.117 đồng
- Vốn điều lệ: 160.076.850.000 đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 154.824.203.679 đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: -389,99 đồng.

*** Công tác đầu tư:**

Dự án nhà máy thủy điện Tắt Ngoãng, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

- Công suất thiết kế: 7MW
- Doanh thu phát điện năm 2017: 18.480.975.940 đồng.

Dự án nhà máy thủy điện Mường Sang 2 huyện Mộc Châu tỉnh Sơn La

- Công suất thiết kế: 4.6MW
- Dự kiến phát điện vào quý 2 năm 2018.

Dự án nhà máy thủy điện Mường Sang 3 huyện Mộc Châu tỉnh Sơn La

- Công suất thiết kế: 6MW
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3782278188 ngày 11/01/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư UBND tỉnh Sơn La.

- Tổng mức đầu tư là: 199,017 tỷ đồng
- Thời gian hoàn thành dự kiến: quý IV/2019.

1. Công tác tổ chức, tuyển dụng và đào tạo:

Trên cơ sở nhiệm vụ SXKD của Công ty, Ban lãnh đạo Công ty đã tiến hành sắp xếp lực lượng lao động từ Công ty đến từng đơn vị trực thuộc, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, đổi mới doanh nghiệp phù hợp với nhiệm vụ SXKD.

Tuyển dụng và đào tạo nhân lực cho các dự án thủy điện vừa và nhỏ song song với việc tinh giảm biên chế.

Tổng số CBCNV đến 31/12/2017 là: 220 người.

2. Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động:

Công tác quản lý chất lượng các công trình, sản phẩm xây dựng trong năm 2017 được thực hiện tốt, không để xảy ra sự cố về chất lượng công trình. Tuy nhiên, do một số công trình Chủ đầu tư giải phóng mặt bằng chậm hoặc không giải phóng được mặt bằng nên tiến độ các công trình bị chậm làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty.

Duy trì, thực hiện công tác lập hồ sơ và biện pháp thi công của tất cả các công trình trước khi triển khai thi công, trong đó đã đề ra các biện pháp để đảm bảo chất lượng công trình cũng như đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

Công tác an toàn và bảo hộ lao động đã đi vào nề nếp, Công ty đã có phân cấp về việc huấn luyện an toàn vệ sinh lao động đến các đơn vị và các đơn vị đã triển khai tốt. Duy trì chế độ trang bị an toàn, BHLĐ. Luôn trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ an toàn cho các cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty. Công tác lập biện pháp an toàn trước khi thi công Công trình được duy trì thực hiện nghiêm túc. Năm 2017, Công ty không để xảy ra một vụ mất an toàn lao động nào.

Kiểm tra, hướng dẫn và đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm chỉnh quy định về công tác chuẩn bị hồ sơ thi công và nghiệm thu thanh quyết toán.

3. Công tác Kinh tế- Kế hoạch:

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 nhìn chung chưa đạt mục tiêu đề ra, đặc biệt ở phần xây lắp.

Từng bước nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch, báo cáo và giao kế hoạch SXKD gắn liền với các chỉ tiêu tài chính- kế toán, lao động- tiền lương để gắn liền trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của đơn vị với nhiệm vụ SXKD.

Xây dựng và quản lý chặt chẽ các hợp đồng theo quy định của Nhà nước và Quy chế quản lý Hợp đồng của Công ty.

Tiến hành thu vốn và giải quyết các tồn tại của các công trình.

4. Công tác quản lý tài chính:

Tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kinh tế- tài chính theo kế hoạch đề ra. Thực hiện tốt công tác tín dụng, việc vay trả nợ đúng hạn. Chủ động làm việc với các ngân hàng, tổ chức tài chính, đảm bảo huy động đủ vốn cho các dự án.

Chấp hành nghiêm chỉnh luật thuế hiện hành, nộp Ngân sách NN đầy đủ đúng hạn.

Chấp hành nghiêm chỉnh việc lập và thực hiện hệ thống báo cáo, thống kê tài chính theo đúng Quy chế Tài chính của Công ty và Nhà nước, Bộ Tài chính.

Tiến hành thu hồi công nợ tồn đọng, thanh quyết toán các công trình.

Xây dựng các biện pháp tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả SXKD, đảm bảo các nguồn thu nộp ngân sách Nhà nước, chỉ tiêu lợi nhuận.

5. Công tác Quản lý vật tư, cơ giới:

Duy trì, tổ chức sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên, thực hiện đúng các quy định, quy trình bảo dưỡng xe máy. Xây dựng kế hoạch sửa chữa lớn hàng tháng, quý đảm bảo xe máy làm việc bình thường, hiệu quả.

Bố trí, điều chuyển xe máy thi công kịp thời theo yêu cầu tiến độ của công trình.

Đảm bảo cung cấp đủ vật tư cho các công trình.

III. Những mặt chưa làm được:

Công tác theo dõi, cập nhật khối lượng thi công, thiết kế, phát sinh của từng hạng mục, công trình còn chưa thường xuyên.

Công tác nghiệm thu, thu hồi công nợ còn chậm, chưa đáp ứng vốn kịp thời cho nhu cầu SXKD.

Chưa thực hiện quyết toán kịp thời, triệt để các công trình đã hoàn thành.

PHẦN THỨ HAI KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018

Nhiệm vụ kế hoạch trong năm 2018 của Công ty CPĐT & XL Sông Đà như sau:

A. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU:

TT	Tên Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018
A	Kế hoạch SXKD	Tr đ	70.000
II	Lao động và tiền lương		
	Tổng số CBCNV	Người	220
	Thu nhập bq hàng tháng	1.000 đ	5.500
III	Doanh thu	Trđ	60.000
	Doanh thu xây lắp	Trđ	30.000
	Doanh thu bán điện	Trđ	30.000
IV	Nộp Ngân sách	Trđ	5.200
V	Tiền về tài khoản	Trđ	50.600
VI	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	200
VII	Giá trị đầu tư	Trđ	60.000

Công tác đào tạo, tuyển dụng:

- + Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: 20 người/năm.
- + Tuyển dụng cán bộ và công nhân kỹ thuật: 30 người/năm.
- + Tổ chức thi tay nghề và nâng bậc cho CBCNV: 01 lần/năm.
- + Kinh phí cho công tác tuyển dụng, đào tạo: 0,1 tỷ đồng/năm.

Công tác an toàn lao động:

- + Tổ chức huấn luyện an toàn, lao động: 4 lần/năm.
- + Trang bị phương tiện thiết bị bảo hộ lao động đảm bảo đầy đủ.
- + Trang bị bảo hộ lao động cho CBCNV: 02 bộ/người/năm.
- + Kinh phí cho công tác an toàn, bảo hộ lao động: 0,2 tỷ đồng/năm.

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, MỤC TIÊU TIẾN ĐỘ CÁC CÔNG TRÌNH:

1. Các dự án đầu tư:

Trong năm 2018, Công ty tập trung phát điện Thủy điện Mường Sang 2, dự kiến phát điện vào quý II/2018. Công ty bắt đầu triển khai Dự án Thủy điện Mường Sang 3, dự kiến hoàn thành vào quý IV/2019.

Kế hoạch thực hiện xây lắp các Dự án khác:

Tập trung thi công dứt điểm các công trình điện và thu vốn, thanh quyết toán. Tiếp tục công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm.

2. Sắp xếp đổi mới doanh nghiệp, tổ chức đào tạo, chỉ đạo điều hành sản xuất:

2.1 Quản lý lao động theo đúng các qui định, qui trình tuyển dụng, đào tạo nhân lực đã ban hành.

2.2 Căn cứ vào yêu cầu sản xuất để xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo CB chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho lực lượng trực tiếp. Tiến hành sắp xếp lại tổ chức, nhân sự bộ phận gián tiếp, bán gián tiếp, tinh giảm biên chế.

2.3 Công ty luôn chú trọng đến công tác tuyển dụng và đào tạo. Trước mắt, tuyển dụng, đào tạo đủ nhân sự cho các dự án thủy điện bao gồm cả cán bộ quản lý và công nhân kỹ thuật vận hành dự án thủy điện đồng thời tổ chức nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV.

2.4 Tổ chức đào tạo thi nâng bậc cho công nhân kỹ thuật vào cuối quý IV/2018.

2.5 Kiểm tra và giải quyết đúng chế độ, quyền lợi cho CBCNV.

3. Giải pháp về Kinh tế- kế hoạch; Kỹ thuật-An toàn:

3.1 Xây dựng kế hoạch và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết từng tháng, quý và năm bám sát thực tế, có tính khả thi cao, làm cơ sở cho việc lập kế hoạch giá thành và chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh trong Công ty. Thực hiện chế độ lập báo cáo kế hoạch đúng thời gian quy định, đảm bảo chất lượng nội dung làm cơ sở cho công tác điều hành sản xuất được kịp thời.

3.2 Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện định mức đơn giá nội bộ. Thực hiện việc quyết toán đối với từng hạng mục, công trình; có cơ chế thưởng phạt rõ ràng, đúng quy định. Thực hiện quyết toán kịp thời các hạng mục công trình đã hoàn thành, không để dây dưa tồn đọng.

3.3 Rà soát và điều chỉnh qui chế trả lương cho người lao động dựa trên cơ sở năng lực và sự cống hiến của từng người, từng bộ phận, đảm bảo tính công bằng, đảm bảo đời sống cho người lao động từ đó khuyến khích CBCNV phát huy năng lực, nhiệt tình, sự sáng tạo trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

3.4 Tập trung kiểm tra, chỉ đạo thi công tại Dự án Thủy điện Mường Sang 3.

3.5 Hoàn thiện toàn bộ Hồ sơ kỹ thuật, biện pháp thi công, công tác an toàn, bảo hộ lao động và phòng chống cháy nổ, tiến độ thi công chi tiết các dự án thủy điện và các công trình khác.

4. Giải pháp về tài chính- tín dụng:

4.1 Công bố thông tin, báo cáo kịp thời theo quy định của Luật chứng khoán và UBCKNN.

Xây dựng và trình duyệt kế hoạch tài chính- tín dụng, tổng hợp báo cáo năm, quý, tháng.

4.2 Đảm bảo mức vốn lưu động, vốn tín dụng cho nhu cầu SXKD và đầu tư.

4.3 Thu hồi dứt điểm công nợ tồn đọng.

4.4 Thực hiện công tác hạch toán và báo cáo tài chính đúng chế độ, kịp thời, đúng đối tượng, minh bạch, công khai tài chính.

4.5 Xây dựng kế hoạch cung cấp vốn cho thi công các công trình, đảm bảo đủ vốn cho sản xuất.

4.6 Xây dựng các biện pháp quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả cao trong quá trình đầu tư xây dựng các dự án.

5. Biện pháp quản lý vật tư, cơ giới:

5.1 Căn cứ vào mục tiêu, tiến độ của từng công trình, xây dựng kế hoạch vật tư cho từng công trình cụ thể, có kế hoạch về vốn, đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời vật tư cho sản xuất, tránh tồn đọng vật tư, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động. Việc mua bán những vật tư, thiết bị có giá trị lớn thông qua chào giá cạnh tranh hoặc đấu thầu.

5.2 Thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình hình sử dụng vật tư, tổ chức cấp phát, quyết toán vật tư theo định mức nội bộ, sử dụng vật tư tiết kiệm tránh lãng phí, gây thất thoát vốn làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh. Thực hiện nghiêm túc việc quyết toán vật tư theo từng công trình, hạng mục công trình, công việc.

5.3 Cân đối, điều chuyển xe máy thiết bị hợp lý để nâng cao hệ số sử dụng xe máy. điều động xe máy thiết bị giữa các công trình với thời gian nhanh và hiệu quả.

5.4 Thực hiện sửa chữa theo định kỳ cho tất cả các xe máy thiết bị; thực hiện công tác kiểm tra thiết bị, phụ tùng thay thế trước khi đưa vào sửa chữa và xe máy sau khi sửa chữa xong.

5.5 Xúc tiến công tác đấu thầu máy móc thiết bị cho các dự án thủy điện.

5.6 Đảm bảo cung ứng đầy đủ và kịp thời, đúng chủng loại các vật tư của công trình.

6. Công tác đầu tư

6.1 Tập trung trí tuệ của ban lãnh đạo Công ty và các cổ đông tích cực quan hệ với các tổ chức tín dụng và ngân hàng trong và ngoài nước để ký các hợp đồng đầu tư tín dụng cho các dự án nhà máy của Công ty đang thi công và đã được cấp phép đầu tư.

6.2 Tăng cường công tác quản lý đầu tư các dự án, đặc biệt chú trọng thực hiện thủ tục trình tự đầu tư theo đúng các quy chế, quy định về quản lý đầu tư của Nhà nước và Công ty.

6.3 Thực hiện công tác đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công.

7. Công tác đời sống, thi đua và công tác đoàn thể

7.1 Đảm bảo và từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của CBCNV trong Công ty trên cơ sở hiệu quả SXKD, tăng tích lũy, ổn định sản xuất và tăng tiền lương, thưởng kịp thời khuyến khích người lao động.

7.2 Tăng cường tìm kiếm việc làm, bảo đảm 100% CBCNV có việc làm thường xuyên, nâng cao năng suất lao động trên cơ sở liên tục cải tiến biện pháp tổ chức và quản lý thi công, chống lãng phí, thất thoát trong các khâu thi công. Tăng cường tiết kiệm để tăng thu nhập cho người lao động.

7.3 Bảo đảm phân phối tiền lương thu nhập công bằng, hợp lý theo hướng khuyến khích người làm việc tốt, tay nghề cao và xây dựng tinh thần đoàn kết trong CBCNV.

7.4 Tăng cường hoạt động của các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Nữ công, Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp thanh niên thông qua các phong trào phát động thi đua sản xuất, nâng cao năng suất lao động, xây dựng các điển hình tiên tiến. Đẩy mạnh các hoạt động văn nghệ thể thao, làm phong phú thêm đời sống tinh thần của CBCNV trong Công ty.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch
ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP
SÔNG ĐÀ
QUẬN ĐÔNG - TP. HÀ NỘI

Đình Văn Nhân